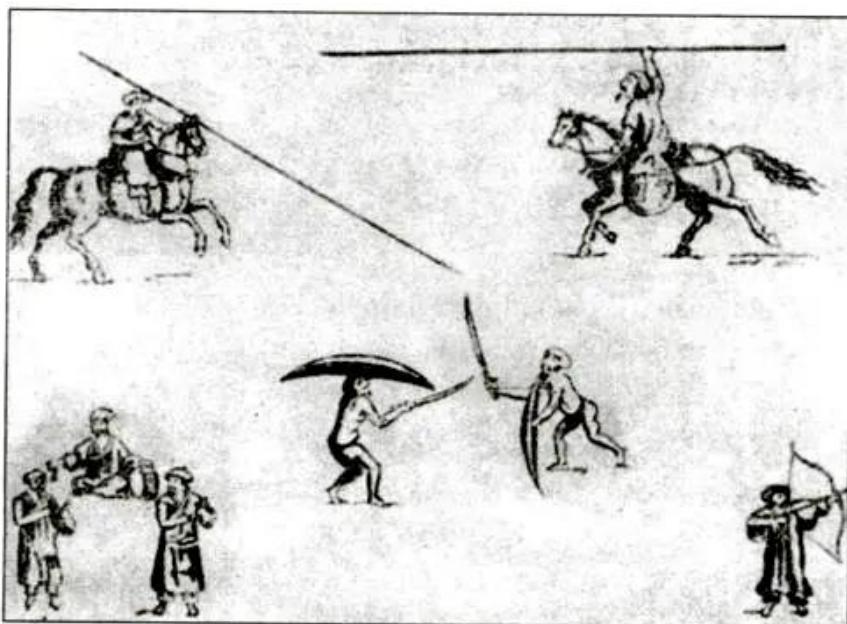


II - VĂN HÓA

1. Tôn giáo

Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo

Ở các thế kỉ XVI - XVII, Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại. Phật giáo và Đạo giáo bị hạn chế ở thế kỉ XV, nay lại được phục hồi. Trong nông thôn, nhân dân ta vẫn giữ nếp sống văn hoá truyền thống.



Hình 53 - Biểu diễn võ nghệ (tranh vẽ ở thế kỉ XVII)

Làng xã thờ Thành hoàng, gia đình thờ tổ tiên. Hàng năm, làng mở hội tại đình, có nơi tại chùa. Dân làng tổ chức biểu diễn chèo, tuồng, múa rối nước hoặc nhiều trò chơi (đánh vật, đua thuyền, đấu cờ, thổi cơm thi, đánh đu, leo dây, đi cà kheo...).

Hình thức sinh hoạt văn hoá qua các lễ hội đã thắt chặt tình đoàn kết trong thôn xóm và bồi đắp tình thân yêu quê hương, đất nước :

"*Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng*".

- *Câu ca dao trên nói lên điều gì ?*

Em hãy kể thêm vài câu ca dao có nội dung tương tự.

Thiên Chúa giáo

Đạo Thiên Chúa phát triển ở châu Âu từ thời cổ - trung đại, trung tâm là Giáo hội La Mã (Rô-ma, I-ta-li-a). Từ năm 1533, các giáo sĩ (người Bồ Đào Nha) theo thuyền buôn phương Tây đến nước ta truyền bá đạo này. Sang thế kỉ XVII - XVIII, cùng với việc chạy đua tìm nguồn lợi và tài nguyên của thương gia châu Âu, hoạt động của các giáo sĩ truyền đạo Thiên Chúa ngày càng tăng.

Đạo Thiên Chúa không phù hợp với cách cai trị dân của chúa Trịnh, chúa Nguyễn. Do vậy, các chúa đã nhiều lần ngăn cấm, nhưng các giáo sĩ vẫn tiếp tục tìm cách để truyền đạo.

- *Ở thế kỉ XVI - XVII, nước ta có những tôn giáo nào ?*

2. Sự ra đời chữ Quốc ngữ

Cho đến thế kỉ XVII, tiếng Việt đã phong phú và trong sáng. Một số giáo sĩ phương Tây học tiếng Việt để truyền đạo Thiên Chúa. Họ dùng chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt.

Dùng chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt là công trình của nhiều giáo sĩ phương Tây hợp tác với người Việt Nam, trải qua một quá trình lâu dài. Giáo sĩ A-lêc-xăng đơ Rôt (Alexandre de Rhôdes) là người có đóng góp quan trọng trong việc này. Năm 1651, ông cho xuất bản quyển Từ điển Việt - Bồ - La-tinh.

Chữ Quốc ngữ đã ra đời như vậy. Một thời gian dài, chữ Quốc ngữ chỉ lưu hành trong giới truyền đạo. Đây là thứ chữ viết tiện lợi, khoa học, dễ phổ biến.

- *Chữ Quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào ?*

- *Vì sao chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ của nước ta cho đến ngày nay ?*

3. Văn học và nghệ thuật dân gian

Trong các thế kỉ XVI - XVII, tuy văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế, nhưng văn học chữ Nôm đã phát triển mạnh hơn trước. Thơ Nôm, truyện Nôm xuất hiện ngày càng nhiều. Có truyện Nôm dài hơn 8000 câu như bộ diễn ca lịch sử *Thiên Nam ngữ lục*.

Nội dung các truyện Nôm thường viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội và bộ máy quan lại thối nát. Những nhà thơ nổi tiếng đương thời như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ... đều có tác phẩm bằng chữ Nôm.

- *Thơ Nôm xuất hiện ngày càng nhiều đã có ý nghĩa như thế nào đối với tiếng nói và văn hóa dân tộc ?*

Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585) quê ở huyện Vĩnh Bảo (Hải Phòng), đỗ Trạng nguyên, làm quan triều Mạc rồi từ quan về dạy học, người đương thời quen gọi là Trạng Trình. Ông có tấm lòng cao thượng, muốn "lo trước những việc lo của thiên hạ".

- Em biết thêm gì về Nguyễn Bình Khiêm ?

Đào Duy Từ (1572 - 1634) vừa là một nhà thơ lớn, nhà văn hoá, vừa là nhà quân sự có tài. Ông sinh tại làng Hoa Trai (Tĩnh Gia - Thanh Hoá), có tài, nhưng không được chúa Trịnh cho đi thi. Vào Đàng Trong, Đào Duy Từ được chúa Nguyễn phong tước hầu và trọng dụng trong việc xây dựng hệ thống Luỹ Tháp. Ông còn viết một số tác phẩm, có công phát triển nghề hát bội ở Đàng Trong và là người khởi thảo tuồng Sơn Hậu.

Sang nửa đầu thế kỉ XVIII, văn học dân gian phát triển phong phú. Bên cạnh những truyện Nôm dài như *Phan Trần, Nhị Độ Mai, Thạch Sanh...* còn có truyện *Trạng Quỳnh, Trạng Lợn...*, truyện tiểu lâm. Thể thơ lục bát và song thất lục bát được sử dụng rộng rãi.

Điểm nổi bật ở các thế kỉ này là sự phục hồi và phát triển của nghệ thuật dân gian. Nhiều khách nước ngoài đến nước ta thế kỉ XVII còn được xem biểu diễn múa trên dây, múa đèn và các trò ảo thuật. Điêu khắc gỗ trong các đình, chùa diễn tả cảnh sinh hoạt thường ngày ở nông thôn (chèo thuyền, đấu vật, chơi gà, đi cày, tắm ao, đánh cờ...), nét chạm trổ đơn giản mà dứt khoát.



Hình 54 - Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay

Nổi tiếng nhất là tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh). Trên bức tượng, các cánh tay to xoè ra uyển chuyển như động tác múa. Những bàn tay nhỏ sắp xếp như ánh hào quang tỏa ra xung quanh. Bức tượng có vẻ đẹp tự nhiên, mềm mại.

- Hãy kể tên một số công trình nghệ thuật dân gian mà em biết.

Nghệ thuật sân khấu cũng đa dạng và phong phú. Khắp nông thôn, đâu đâu cũng có gánh hát. Nội dung các vở chèo, tuồng, hát ả đào... thường phản ánh đời sống lao động cần cù, vất vả nhưng lạc quan của nhân dân, lên án kẻ gian nịnh và ca ngợi tình thương yêu con người.

Khách nước ngoài đã ghi lại bằng những kí họa cảnh biểu diễn múa trên dây, đánh đu, luyện võ... ở nước ta thời bấy giờ.

CÂU HỎI

1. Em hãy lập bảng tóm tắt về tình hình kinh tế, văn hoá nước ta ở các thế kỉ XVII - XVIII.
Có những điểm gì mới ?
2. Hãy trình bày sự phát triển phong phú và đa dạng của những loại hình nghệ thuật dân gian ở nước ta vào các thế kỉ XVII - XVIII.
3. Vì sao nghệ thuật dân gian thời kì này phát triển cao ?